

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-4-2019.

V/v tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Thụy

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 796/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn O, sinh năm 1950: Địa chỉ: Số 447, ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 17, ấp M, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Văn O trình bày:

Theo bản án số 14/2012/HNGĐ-ST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án đã công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông và bà T;

công nhận sự thỏa Tận của ông bà về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông đồng ý để bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hồng H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2006; công nhận sự tự nguyện của ông về việc giao cho bà T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đây là số tiền ông cấp dưỡng cho cháu H, ông đã giao đầy đủ số tiền này cho bà T. Tuy nhiên, số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) không liên quan đến vụ án này và ông cũng không tranh chấp đối với số tiền này. Từ khi ly hôn đến nay, cháu H do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt và được đi học như bao đứa trẻ khác. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cho cuộc sống của cháu H, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Dương Hồng H, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, yêu cầu bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông O đã ly hôn vào năm 2012 theo bản án số 14/2012/HNGĐ-ST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án đã công nhận sự Tận tình ly hôn giữa bà và ông O; công nhận sự thỏa Tận việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông O đồng ý để bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hồng H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2006. Cháu H sống chung với bà được khoảng 02 năm. Sau đó, cháu H có tới lui về nhà ông O, do cháu đi học nên cháu ở nhà ông O từ thứ Hai đến thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ Nhật về ở cùng bà. Đến tháng 05/2018, do bà phải đi làm tại tHnh phố Hồ Chí Minh nên cháu H ở cùng ông O từ thời gian đó đến nay. Mặc dù, bà đi làm xa nhưng bà vẫn về thăm cháu thường xuyên, cứ 02 tuần bà về thăm cháu 01 lần và cho cháu tiền chi tiêu hằng ngày, tiền mua sắm quần áo. Mùa hè rồi, bà có rước cháu H lên tHnh phố ở cùng bà 03 tháng. Thời gian cháu đi học, cứ đến ngày nghỉ lễ bà cũng rước cháu lên tHnh phố ở cùng bà.

Cháu H nay đã 13 tuổi, bà thống nhất theo nguyện vọng của cháu, cháu muốn sống cùng ai thì bà tôn trọng ý kiến của cháu. Trường hợp, cháu muốn được sống cùng ông O thì bà đồng ý để ông O chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nhưng ông O phải cho bà tới lui thăm nom cháu, bà không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của ông O. Tuy nhiên, bà vẫn phụ tiếp chi phí sinh hoạt hằng ngày cho cháu theo khả năng kinh tế của bà; trường hợp, cháu H muốn được sống cùng bà thì bà không đồng ý thay đổi quyền trực tiếp nuôi con theo yêu cầu của ông O. Hiện nay, cháu H đang được ông O chăm sóc nuôi dưỡng.

Do T nhập của bà không ổn định nên bà không xác định được khoản tiền cụ thể mỗi tháng đã gửi cho cháu H. Hiện tại, bà ở trên thành phố Hồ Chí Minh và làm công việc nội trợ và chăm sóc gia đình. Thời gian rảnh, bà có nhận việc về nhà làm thêm nhưng T nhập không ổn định, mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. (năm triệu đồng).

Tòa án đã tiến Hnh ghi nhận ý kiến của cháu Dương Hồng H và nguyện vọng của cháu muốn được sống với ông O.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng các đương sự không thỏa Tận được nội dung vụ án nên hòa giải không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ông Dương Văn O trình bày: Ngày 02.3.2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã ra bản án dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp xin ly hôn số 14: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa ông Dương Văn O và bà Nguyễn Thị T; bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hồng H, sinh ngày 29.11.2006, ông O không phải cấp dưỡng nuôi con, ông O có nghĩa vụ giao cho bà T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực. Từ khi bản án có hiệu lực, bà T không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nên ông O yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu H trưởng thành.

Xét thấy, từ khi ông O và bà T ly hôn cho đến nay, cháu H sống với ông O phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Mặt khác, nguyện vọng của cháu H muốn tiếp tục sống chung với ông O, bà T đồng ý để ông O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nên việc ông O thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có cơ sở chấp nhận. Trong quá trình hòa giải, ông O yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến khi trưởng thành, tại phiên Tòa hôm nay, ông yêu cầu bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Riêng, bà T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông O, vì T nhập Hng tháng của bà không ổn định, bà đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông O yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), nghĩ nên buộc bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông O khởi kiện bà T có nơi cư trú huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:* Theo bản án số 14/2012/HNGĐ-ST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, ông O tự nguyện giao cháu Dương Hồng H cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay do bà T đi làm xa không trực tiếp chăm sóc cháu H nên ông O là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu H và bà T đã đồng ý với yêu cầu của ông O. Xét thấy, sự thỏa Tận của ông O, bà T không trái quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông O là phù hợp.

[2.2]. *Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:* Ông O yêu cầu bà T cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng bà T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông O, bà chỉ đồng ý phụ tiếp chi phí sinh hoạt hằng ngày cho cháu H theo khả năng kinh tế của bà. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển toàn diện của cháu H cũng như nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mặc dù, mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức cơ sở do NH nước quy định. Do đó, căn cứ vào T nhập thực tế của bà T; nhu cầu thiết yếu và chi phí cần thiết cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ cùng lứa tuổi với cháu H, Hội đồng xét xử buộc bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 238, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn O.

Ông Dương Văn O được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hồng H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2006.

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương Hồng H mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động.

Ông O cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Ông O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000426 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn